**Ngày giảng: Ngày 8 tháng 9 năm 2020**

**Tuần 1,2: ỔN ĐỊNH LỚP ĐẦU NĂM**

**Ngày giảng: Ngày 15 tháng 9 năm 2020**

**Tuần 2**

**Tiết 3:**

**NHẬN THỨC BẢN THÂN**

1. **Mục tiêu**

* Giúp HS chủ động quản lý thời gian cá nhân
* HS Biết áp dụng theo thời gian biểu và chủ động thực hiện đúng theo thời gian biểu của cá nhân.
* HS Nhận biết được khó khăn và giải quyết khó khăn.

1. **Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| **HĐ 1:**  Quản lý thời gian cá nhân | - Phát triển kỹ năng tự lập, quản lý được thời gian cá nhân | - Bảng thời gian biểu | - Cho HS nêu thời gian biểu trong một ngày và cách thực hiện thời gian biểu đó.  - HDHS lập thời gian biểu trong một ngày. |  |
| **HĐ 2:**  Áp dụng thời gian biểu và thực hiện | - Phát triển kỹ tự lập, | - Bảng thời gian biểu các nhân | - HD HS lập thời gian biểu, cách thực hiện theo thời gian biểu đã lập  - HDHS lập thời gian biểu trong một tuần. |  |
| **HĐ 3:** Giải quyết khó khăn | - Phát triển kỹ năng tự tự giải quyết vấn đề | - Các câu hỏi để HS giải quyết | - HDHS nêu những khó khăn mình đang gặp phải.  - HD mức độ khó khăn mình đang gặp phải và có cần giúp đỡ không.  - GV đưa ra các tình huống để HS giải quyết |  |

**Ngày giảng: Ngày 15 tháng 9 năm 2020**

**Tuần 2**

**Tiết 4:**

**NHẬN THỨC BẢN THÂN (tt)**

**1. Mục tiêu**

* Giúp HS chủ động quản lý thời gian cá nhân
* HS Biết áp dụng theo thời gian biểu và chủ động thực hiện đúng theo thời gian biểu của cá nhân.
* HS Nhận biết được khó khăn và giải quyết khó khăn.

**2. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| **HĐ 1:**  Quản lý thời gian cá nhân | - Phát triển kỹ năng tự lập, quản lý được thời gian các nhân | - Bảng thời gian biểu | - Cho HS nêu thời gian biểu trong một ngày và cách thực hiện thời gian biểu đó.  - HDHS lập thời gianbiểu trong một ngày. |  |
| **HĐ 2:**  Áp dụng thời gian biểu và thực hiện | - Phát triển kỹ tự lập, | - Bảng thời gian biểu các nhân | - HD HS lập thời gian biểu, cách thực hiện theo thời gian biểu đã lập  - HDHS lập thời giân biểu trong một tuần. |  |
| **HĐ 3:** Giải quyết khó khăn | - Phát triển kỹ năng tự tự giải quyết vấn đề | - Các câu hỏi để HS giải quyết | - HDHS nêu những khó khăn mình đang gặp phải.  - HD mức độ khó khăn mình đang gặp phải và có cần giúp đỡ không.  - GV đưa ra các tình huống để HS giải quyết |  |

**Ngày giảng: Ngày 22 tháng 9 năm 2020**

**Tuần 3**

**Tiết 5:**

**CHUẨN BỊ TRANG PHỤC**

**1. Mục tiêu**

* HS biết chuẩn bị trang phục phù hợp với thời tiết.
* HS tự chăm sóc cá nhân sạch sẽ, gọn gàng trong sinh hoạt hằng ngày.
* HS biết giặt và phơi áo sơ mi.

1. **Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| **HĐ 1:**  Chuẩn bị trang phục phù hợp với thời tiết | - Phát triển kỹ năng tự lập | -Trang phục, áo quần các loại…. | - HD HS chọn trang phục phù hợp: trang phục đi học, đi chơi.  - Trang phục mùa đông, mùa hè…. |  |
| **HĐ 2:**  Chăm sóc cá nhân | - Phát triển kỹ năng tự phục vụ.  - Giữ vệ sinh cá nhân | - Quần áo, khăn rửa mặt, gương lược… | - HDHS cách giữ gìn vệ sinh cá nhân, luôn luôn sạch sẽ, đầu tóc chải gọn gang, giữ quần áo phẳng phiu, sạch sẽ. |  |
| **HĐ 3:**  Giặt, phơi áo sơ mi | - Phát triển kỹ năng tự phục vu, tính tự giác trong chăm sóc bản thân | - Áo sơ mi, thau giặt đồ, xà phòng, nước sạch | - HDHS cách xả áo trước khi giặt, cách hòa lượng xà phòng vừa đủ, vò áo thật sạch và cuối cùng xả lại bằng nước sạch và ngâm nước xả làm mềm vải, phơi áo lên móc. |  |

**Ngày giảng: Ngày 22 tháng 9 năm 2020**

**Tuần 3**

**Tiết 6:**

**CHUẨN BỊ TRANG PHỤC(tt)**

**1. Mục tiêu**

* HS biết chuẩn bị trang phục phù hợp với thời tiết.
* HS tự chăm sóc cá nhân sạch sẽ, gọn gàng trong sinh hoạt hằng ngày.
* HS biết giặt và phơi áo sơ mi.

**2. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| **HĐ 1:**  Chuẩn bị trang phục phù hợp với thời tiết | - Phát triển kỹ năng tự lập | -Trang phục, áo quần các loại…. | - HD HS chọn trang phục phù hợp: trang phục đi học, đi chơi.  - Trang phục mùa đông, mùa hè…. |  |
| **HĐ 2:**  Chăm sóc cá nhân | - Phát triển kỹ năng tự phục vụ.  - Giữ vệ sinh cá nhân | - Quần áo, khăn rửa mặt, gương lược… | - HDHS cách giữ gìn vệ sinh cá nhân, luôn luôn sạch sẽ, đầu tóc chải gọn gang, giữ quần áo phẳng phiu, sạch sẽ. |  |
| **HĐ 3:**  Giặt, phơi áo sơ mi | - Phát triển kỹ năng tự phục vu, tính tự giác trong chăm sóc bản thân | - Áo sơ mi, thau giặt đồ, xà phòng, nước sạch | - HDHS cách xả áo trước khi giặt, cách hòa lượng xà phòng vừa đủ, vò áo thật sạch và cuối cùng xả lại bằng nước sạch và ngâm nước xả làm mềm vải, phơi áo lên móc. |  |

**Ngày giảng: Ngày 29 tháng 9 năm 2020**

**Tuần 4**

**Tiết 7:**

**GIAO TIẾP XÃ HỘI**

1. **Mục tiêu**

* HS nắm được một số quy tắc giao tiếp xã hội cơ bản trong lớp học, gia đình và ngoài xã hội.
* HS thể hiện giao tiếp phù hợp
* HS biết ứng dụng vào thực tế khi giao tiếp

1. **Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| **HĐ 1:** Một số quy tắc giao tiếp xã hội trong lớp học | - Phát triển kỹ năng giao tiếp.  - Chủ động khi giao tiếp | - Mẫu câu giao tiếp với bạn bè, thầy cô. | - HDHS hỏi và trả lời khi giao tiếp với bạn.  - HDHS giao tiếp phù hợp với bạn bè trong lớp, với giáo viên trong lớp.  - Giao tiếp phù hợp với các thầy cô trong trường. |  |
| **HĐ 2:** Một số quy tắc giao tiếp xã hội trong gia đình và xã hội | - Phát triển kỹ năng giao tiếp đúng với những người trong gia đình và xã hội | - Mẫu câu giáo tiếp với những người trong gia đình và xã hội. | - HDHS hỏi và trả lời khi giao tiếp với mọi người trong gia đình: ba mẹ, anh chị em, cô dì chú bác….  - HDHS hỏi và trả lời khi giao tiếp với mọi người xung quanh, cách xưng hô, hỏi và trả lời phù hợp |  |
| **HĐ 3:** Thực hành tình huống | - Phát triển kỹ năng chủ động khi giao tiếp, cách diễn đạt phù hợp. | - Tình huống giao tiếp | - HDHS cách đóng vai các tình huống giao tiếp trong lớp học, gia định và xã hội. |  |

**Ngày giảng: Ngày 29 tháng 9 năm 2020**

**Tuần 4**

**Tiết 8:**

**GIAO TIẾP XÃ HỘI (tt)**

**1. Mục tiêu**

* HS nắm được một số quy tắc giao tiếp xã hội cơ bản trong lớp học, gia đình và ngoài xã hội.
* HS thể hiện giao tiếp phù hợp
* HS biết ứng dụng vào thực tế khi giao tiếp

**2. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| **HĐ 1:** Một số quy tắc giao tiếp xã hội trong lớp học | - Phát triển kỹ năng giao tiếp.  - Chủ động khi giao tiếp | - Mẫu câu giao tiếp với bạn bè, thầy cô. | - HDHS hỏi và trả lời khi giao tiếp với bạn.  - HDHS giao tiếp phù hợp với bạn bè trong lớp, với giáo viên trong lớp.  - Giao tiếp phù hợp với các thầy cô trong trường. |  |
| **HĐ 2:** Một số quy tắc giao tiếp xã hội trong gia đình và xã hội | - Phát triển kỹ năng giao tiếp đúng với những người trong gia đình và xã hội | - Mẫu câu giáo tiếp với những người trong gia đình và xã hội. | - HDHS hỏi và trả lời khi giao tiếp với mọi người trong gia đình: ba mẹ, anh chị em, cô dì chú bác….  - HDHS hỏi và trả lời khi giao tiếp với mọi người xung quanh, cách xưng hô, hỏi và trả lời phù hợp |  |
| **HĐ 3:** Thực hành tình huống | - Phát triển kỹ năng chủ động khi giao tiếp, cách diễn đạt phù hợp. | - Tình huống giao tiếp | - HDHS cách đóng vai các tình huống giao tiếp trong lớp học, gia định và xã hội. |  |

**Ngày giảng: Ngày 6 tháng 10 năm 2020**

**Tuần 5**

**Tiết 9:**

**GIAO TIẾP XÃ HỘI (tt)**

**1. Mục tiêu**

* HS nắm được một số quy tắc giao tiếp xã hội cơ bản trong lớp học, gia đình và ngoài xã hội.
* HS thể hiện giao tiếp phù hợp
* HS biết ứng dụng vào thực tế khi giao tiếp

**2. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| **HĐ 1:** Một số quy tắc giao tiếp xã hội trong lớp học | - Phát triển kỹ năng giao tiếp.  - Chủ động khi giao tiếp | - Mẫu câu giao tiếp với bạn bè, thầy cô. | - HDHS hỏi và trả lời khi giao tiếp với bạn.  - HDHS giao tiếp phù hợp với bạn bè trong lớp, với giáo viên trong lớp.  - Giao tiếp phù hợp với các thầy cô trong trường. |  |
| **HĐ 2:** Một số quy tắc giao tiếp xã hội trong gia đình và xã hội | - Phát triển kỹ năng giao tiếp đúng với những người trong gia đình và xã hội | - Mẫu câu giáo tiếp với những người trong gia đình và xã hội. | - HDHS hỏi và trả lời khi giao tiếp với mọi người trong gia đình: ba mẹ, anh chị em, cô dì chú bác….  - HDHS hỏi và trả lời khi giao tiếp với mọi người xung quanh, cách xưng hô, hỏi và trả lời phù hợp |  |
| **HĐ 3:** Thực hành tình huống | - Phát triển kỹ năng chủ động khi giao tiếp, cách diễn đạt phù hợp. | - Tình huống giao tiếp | - HDHS cách đóng vai các tình huống giao tiếp trong lớp học, gia định và xã hội. |  |

**Ngày giảng: Ngày 6 tháng 10 năm 2020**

**Tuần 5**

**Tiết 10:**

**GIAO TIẾP XÃ HỘI (tt)**

**1. Mục tiêu**

* HS nắm được một số quy tắc giao tiếp xã hội cơ bản trong lớp học, gia đình và ngoài xã hội.
* HS thể hiện giao tiếp phù hợp
* HS biết ứng dụng vào thực tế khi giao tiếp

**2. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| **HĐ 1:** Một số quy tắc giao tiếp xã hội trong lớp học | - Phát triển kỹ năng giao tiếp.  - Chủ động khi giao tiếp | - Mẫu câu giao tiếp với bạn bè, thầy cô. | - HDHS hỏi và trả lời khi giao tiếp với bạn.  - HDHS giao tiếp phù hợp với bạn bè trong lớp, với giáo viên trong lớp.  - Giao tiếp phù hợp với các thầy cô trong trường. |  |
| **HĐ 2:** Một số quy tắc giao tiếp xã hội trong gia đình và xã hội | - Phát triển kỹ năng giao tiếp đúng với những người trong gia đình và xã hội | - Mẫu câu giáo tiếp với những người trong gia đình và xã hội. | - HDHS hỏi và trả lời khi giao tiếp với mọi người trong gia đình: ba mẹ, anh chị em, cô dì chú bác….  - HDHS hỏi và trả lời khi giao tiếp với mọi người xung quanh, cách xưng hô, hỏi và trả lời phù hợp |  |
| **HĐ 3:** Thực hành tình huống | - Phát triển kỹ năng chủ động khi giao tiếp, cách diễn đạt phù hợp. | - Tình huống giao tiếp | - HDHS cách đóng vai các tình huống giao tiếp trong lớp học, gia định và xã hội. |  |

**Ngày giảng: Ngày 13 tháng 10 năm 2020**

**Tuần 6**

**Tiết 11:**

**TỰ CẮT MÓNG TAY, MÓNG CHÂN**

1. **Mục tiêu**

* Giúp HS biết tự cắt móng tay, móng chân sạch sẽ, an toàn.
* Rèn kỹ năng căt móng tay, móng chân an toàn có sự giúp đỡ.
* Rèn kỹ năng tự phục vụ.
* Ý thức được công việc tự phục vụ và chăm sóc bản thân gọn gàng, sạch sẽ.

1. **Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| **HĐ 1:** Cách chăm sóc bản thân | - Phát triển kỹ năng khéo léo  - Tự chăm sóc bản thân | - Bấm móng tay. | - Trò chuyện về cách chăm sóc bản thân.  - Nêu tác hại của việc để móng tay, móng chân dài.  - Vì sao phải cắt móng tay, móng chân và vệ sinh sạch sẽ… |  |
| **HĐ 2:** Hướng dẫn cách cắt móng tay, móng chân | - Phát triển kỹ năng khéo léo. | - Bấm móng tay.  - Móng chân, móng tay dài. | - Hướng dẫn học sinh cách cắt móng tay, móng chân an toàn.  - Học sih theo dõi.  - GV cắt mẫu. |  |
| **HĐ 3:** Thực hành cắt móng tay, móng chân | - Phát triển kỹ năng khéo léo.  - Khả năng tự chăm sóc bản thân | - Bấm móng tay | - Học sinh thực hành cắt móng tay, móng chân.  - Lần lượt tùng học sinh cắt.  - GV theo dõi. |  |

**Ngày giảng: Ngày 13 tháng 10 năm 2020**

**Tuần 6**

**Tiết 12:**

**TỰ CẮT MÓNG TAY, MÓNG CHÂN (tt)**

**1. Mục tiêu**

* Giúp HS biết tự cắt móng tay, móng chân sạch sẽ, an toàn.
* Rèn kỹ năng căt móng tay, móng chân an toàn có sự giúp đỡ.
* Rèn kỹ năng tự phục vụ.
* Ý thức được công việc tự phục vụ và chăm sóc bản thân gọn gàng, sạch sẽ.

**2. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| **HĐ 1:** Cách chăm sóc bản thân | - Phát triển kỹ năng khéo léo  - Tự chăm sóc bản thân | - Bấm móng tay. | - Trò chuyện về cách chăm sóc bản thân.  - Nêu tác hại của việc để móng tay, móng chân dài.  - Vì sao phải cắt móng tay, móng chân và vệ sinh sạch sẽ… |  |
| **HĐ 2:** Hướng dẫn cách cắt móng tay, móng chân | - Phát triển kỹ năng khéo léo. | - Bấm móng tay.  - Móng chân, móng tay dài. | - Hướng dẫn học sinh cách cắt móng tay, móng chân an toàn.  - Học sih theo dõi.  - GV cắt mẫu. |  |
| **HĐ 3:** Thực hành cắt móng tay, móng chân | - Phát triển kỹ năng khéo léo.  - Khả năng tự chăm sóc bản thân | - Bấm móng tay | - Học sinh thực hành cắt móng tay, móng chân.  - Lần lượt tùng học sinh cắt.  - GV theo dõi. |  |

**Ngày giảng: Ngày 20 tháng 10 năm 2020**

**Tuần 7**

**Tiết 13:**

**QUÉT NHÀ**

1. **Mục tiêu**

* Giúp HS biết tự quét nhà sạch sẽ.
* Rèn kỹ năng quét nhà.
* Rèn kỹ năng tự phục vụ.
* Ý thức được công việc tự phục vụ trong gia đình gọn gàng, sạch sẽ.

1. **Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| **HĐ 1:** Cách quét nhà | - Phát triển kỹ năng khéo léo  - Lao động tự phục vụ | - Chổi, ki, giỏ rác | - Trò chuyện về công việc lao động tự phục vụ.  - Vì sao phải luôn luôn giữ vệ sinh nhà cửa gọn gàng sạch sẽ.  - Tác dụng của việc giữ vệ sinh nhà cửa sạch sẽ.. |  |
| **HĐ 2:** Hướng dẫn cách quét nhà | - Phát triển kỹ năng khéo léo.  - Luôn có ý thức làm việc nhà. | - Chổi, ki, giỏ rác | - Hướng dẫn học sinh cách quét nhà.  - Quét từ trong ra ngoài, quét các góc, kẽ, gầm bàn, gầm ghế….trong nhà… |  |
| **HĐ 3:** Thực hành quét nhà | - Phát triển kỹ năng khéo léo.  - Luôn có ý thức làm việc nhà. | - Chổi, ki, giỏ rác | - Học sinh thực hành quét nhà  - Lần lượt tùng học sinh quét.  - GV theo dõi. |  |

**Ngày giảng: Ngày 20 tháng 10 năm 2020**

**Tuần 7**

**Tiết 14:**

**QUÉT NHÀ (tt)**

**1. Mục tiêu**

* Giúp HS biết tự quét nhà sạch sẽ.
* Rèn kỹ năng quét nhà.
* Rèn kỹ năng tự phục vụ.
* Ý thức được công việc tự phục vụ trong gia đình gọn gàng, sạch sẽ.

**2. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| **HĐ 1:** Cách quét nhà | - Phát triển kỹ năng khéo léo  - Lao động tự phục vụ | - Chổi, ki, giỏ rác | - Trò chuyện về công việc lao động tự phục vụ.  - Vì sao phải luôn luôn giữ vệ sinh nhà cửa gọn gàng sạch sẽ.  - Tác dụng của việc giữ vệ sinh nhà cửa sạch sẽ.. |  |
| **HĐ 2:** Hướng dẫn cách quét nhà | - Phát triển kỹ năng khéo léo.  - Luôn có ý thức làm việc nhà. | - Chổi, ki, giỏ rác | - Hướng dẫn học sinh cách quét nhà.  - Quét từ trong ra ngoài, quét các góc, kẽ, gầm bàn, gầm ghế….trong nhà… |  |
| **HĐ 3:** Thực hành quét nhà | - Phát triển kỹ năng khéo léo.  - Luôn có ý thức làm việc nhà. | - Chổi, ki, giỏ rác | - Học sinh thực hành quét nhà  - Lần lượt tùng học sinh quét.  - GV theo dõi. |  |

**Ngày giảng: Ngày 27 tháng 10 năm 2020**

**Tuần 8**

**Tiết 15:**

**VỆ SINH RĂNG MIỆNG**

**1. Mục tiêu**

* Giúp HS biết tự vệ sinh răng miệng sạch sẽ
* Rèn kỹ năng đáng rang hằng ngày.
* Ý thức được công việc tự đáng răng hằng ngày

**2. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| **HĐ 1:**  Vệ sinh răng miệng | - Phát triển kỹ năng giữ gìn vệ sinh răng miệng | - Bót, kem đánh răng, nước sạch. | - Trò chuyện về việc phải đánh răng hằng ngày  - Vì sao phải luôn luôn giữ vệ sinh răng miệng sạch sẽ.  - Tác dụng của việc giữ vệ sinh răng miệng |  |
| **HĐ 2:**  Hướng dẫn cách đánh răng | - Phát triển kỹ năng khéo léo.  - Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh răng miệng | - Bót, kem đánh răng, nước sạch | - Hướng dẫn học sinh cách lấy lượng kem vừa đủ.  - Hướng dẫn đánh răng, đánh mặt ngoài, mặt trong và mặt nhai của răng.  - Súc miệng bằng nước sạch. |  |
| **HĐ 3:**  Thực hành đánh răng | - Phát triển kỹ năng khéo léo.  - Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh răng miệng | - Bót, kem đánh răng, nước sạch | - Học sinh thực hành đánh răng.  - GV theo dõi. |  |

**Ngày giảng: Ngày 27 tháng 10 năm 2020**

**Tuần 8**

**Tiết 16:**

**VỆ SINH RĂNG MIỆNG (tt)**

**1. Mục tiêu**

* Giúp HS biết tự vệ sinh răng miệng sạch sẽ
* Rèn kỹ năng đáng rang hằng ngày.
* Ý thức được công việc tự đáng răng hằng ngày

**2. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| **HĐ 1:**  Vệ sinh răng miệng | - Phát triển kỹ năng giữ gìn vệ sinh răng miệng | - Bót, kem đánh răng, nước sạch. | - Trò chuyện về việc phải đánh răng hằng ngày  - Vì sao phải luôn luôn giữ vệ sinh răng miệng sạch sẽ.  - Tác dụng của việc giữ vệ sinh răng miệng |  |
| **HĐ 2:**  Hướng dẫn cách đánh răng | - Phát triển kỹ năng khéo léo.  - Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh răng miệng | - Bót, kem đánh răng, nước sạch | - Hướng dẫn học sinh cách lấy lượng kem vừa đủ.  - Hướng dẫn đánh răng, đánh mặt ngoài, mặt trong và mặt nhai của răng.  - Súc miệng bằng nước sạch. |  |
| **HĐ 3:**  Thực hành đánh răng | - Phát triển kỹ năng khéo léo.  - Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh răng miệng | - Bót, kem đánh răng, nước sạch | - Học sinh thực hành đánh răng.  - GV theo dõi. |  |

**Ngày giảng: Ngày 3 tháng 11 năm 2020**

**Tuần 9**

**Tiết 17:**

**VỆ SINH RĂNG MIỆNG (tt)**

**1. Mục tiêu**

* Giúp HS biết tự vệ sinh răng miệng sạch sẽ
* Rèn kỹ năng đáng răng hằng ngày.
* Ý thức được công việc tự đáng răng hằng ngày

**2. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| **HĐ 1:** Vệ sinh răng miệng | - Phát triển kỹ năng giữ gìn vệ sinh răng miệng | - Bót, kem đánh răng, nước sạch. | - Trò chuyện về việc phải đánh răng hằng ngày  - Vì sao phải luôn luôn giữ vệ sinh răng miệng sạch sẽ.  - Tác dụng của việc giữ vệ sinh răng miệng |  |
| **HĐ 2:** Hướng dẫn cách đánh răng | - Phát triển kỹ năng khéo léo.  - Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh răng miệng | - Bót, kem đánh răng, nước sạch | - Hướng dẫn học sinh cách lấy lượng kem vừa đủ.  - Hướng dẫn đánh răng, đánh mặt ngoài, mặt trong và mặt nhai của răng.  - Súc miệng bằng nước sạch. |  |
| **HĐ 3:** Thực hành đánh răng | - Phát triển kỹ năng khéo léo.  - Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh răng miệng | - Bót, kem đánh răng, nước sạch | - Học sinh thực hành đánh răng.  - GV theo dõi. |  |

**Ngày giảng: Ngày 3 tháng 11 năm 2020**

**Tuần 9**

**Tiết 18:**

**VỆ SINH RĂNG MIỆNG (tt)**

**1. Mục tiêu**

* Giúp HS biết tự vệ sinh răng miệng sạch sẽ
* Rèn kỹ năng đáng răng hằng ngày.
* Ý thức được công việc tự đáng răng hằng ngày

**2. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| **HĐ 1:** Vệ sinh răng miệng | - Phát triển kỹ năng giữ gìn vệ sinh răng miệng | - Bót, kem đánh răng, nước sạch. | - Trò chuyện về việc phải đánh răng hằng ngày  - Vì sao phải luôn luôn giữ vệ sinh răng miệng sạch sẽ.  - Tác dụng của việc giữ vệ sinh răng miệng |  |
| **HĐ 2:** Hướng dẫn cách đánh răng | - Phát triển kỹ năng khéo léo.  - Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh răng miệng | - Bót, kem đánh răng, nước sạch | - Hướng dẫn học sinh cách lấy lượng kem vừa đủ.  - Hướng dẫn đánh răng, đánh mặt ngoài, mặt trong và mặt nhai của răng.  - Súc miệng bằng nước sạch. |  |
| **HĐ 3:** Thực hành đánh răng | - Phát triển kỹ năng khéo léo.  - Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh răng miệng | - Bót, kem đánh răng, nước sạch | - Học sinh thực hành đánh răng.  - GV theo dõi. |  |

**Ngày giảng: Ngày 10 tháng 11 năm 2020**

**Tuần 10**

**Tiết 19:**

**VỆ SINH RĂNG MIỆNG**

1. **Mục tiêu**

* Giúp HS biết tự vệ sinh răng miệng sạch sẽ
* Rèn kỹ năng đáng rang hằng ngày.
* Ý thức được công việc tự đáng răng hằng ngày

1. **Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| **HĐ 1:** Vệ sinh răng miệng | - Phát triển kỹ năng giữ gìn vệ sinh răng miệng | - Bót, kem đánh răng, nước sạch. | - Trò chuyện về việc phải đánh răng hằng ngày  - Vì sao phải luôn luôn giữ vệ sinh răng miệng sạch sẽ.  - Tác dụng của việc giữ vệ sinh răng miệng |  |
| **HĐ 2:** Hướng dẫn cách đánh răng | - Phát triển kỹ năng khéo léo.  - Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh răng miệng | - Bót, kem đánh răng, nước sạch | - Hướng dẫn học sinh cách lấy lượng kem vừa đủ.  - Hướng dẫn đánh răng, đánh mặt ngoài, mặt trong và mặt nhai của răng.  - Súc miệng bằng nước sạch. |  |
| **HĐ 3:** Thực hành đánh răng | - Phát triển kỹ năng khéo léo.  - Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh răng miệng | - Bót, kem đánh răng, nước sạch | - Học sinh thực hành đánh răng.  - GV theo dõi. |  |

**Ngày giảng: Ngày 10 tháng 11 năm 2020**

**Tuần 10**

**Tiết 20:**

**VỆ SINH RĂNG MIỆNG (tt)**

**1. Mục tiêu**

* Giúp HS biết tự vệ sinh răng miệng sạch sẽ
* Rèn kỹ năng đáng rang hằng ngày.
* Ý thức được công việc tự đáng răng hằng ngày

**2. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| **HĐ 1:** Vệ sinh răng miệng | - Phát triển kỹ năng giữ gìn vệ sinh răng miệng | - Bót, kem đánh răng, nước sạch. | - Trò chuyện về việc phải đánh răng hằng ngày  - Vì sao phải luôn luôn giữ vệ sinh răng miệng sạch sẽ.  - Tác dụng của việc giữ vệ sinh răng miệng |  |
| **HĐ 2:** Hướng dẫn cách đánh răng | - Phát triển kỹ năng khéo léo.  - Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh răng miệng | - Bót, kem đánh răng, nước sạch | - Hướng dẫn học sinh cách lấy lượng kem vừa đủ.  - Hướng dẫn đánh răng, đánh mặt ngoài, mặt trong và mặt nhai của răng.  - Súc miệng bằng nước sạch. |  |
| **HĐ 3:** Thực hành đánh răng | - Phát triển kỹ năng khéo léo.  - Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh răng miệng | - Bót, kem đánh răng, nước sạch | - Học sinh thực hành đánh răng.  - GV theo dõi. |  |

**Ngày giảng: Ngày 17 tháng 11 năm 2020**

**Tuần 11**

**Tiết 21:**

**AN TOÀN THAM GIA GIAO THÔNG**

**1. Mục tiêu**

- HS biết đi trên vỉa hè, phần đường bên phải. Tuân theo tín hiệu đèn giao thông.

- Nhờ người lớn dẫn qua đường. Không chạy nhảy, vui chơi dưới lòng đường.

- Nhận biết một số biển báo giao thông. Thực hành an toàn khi tham gia giao thông.

**2. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| **HĐ 1:**  - Đi trên vỉa hè, phần đường bên phải.  - Nhận biết một số biển báo giao thông. | - Phát triển kỹ năng an toàn khi tham gia giao thông | - Biển báo giao thông | - Trò chuyện về việc phải đi bộ trên vỉa hè khi tham gia giao thông  - Hướng dẫn HS nhận biết mộ số biển báo giao thông đơn giản |  |
| **HĐ 2:** Tuân theo tín hiệu đèn giao thông. | - Phát triển kỹ năng tuân thủ luật giao thông | - Một số tình huống khi tham gia giao thông | - Hướng dẫn học sinh Khi tham gia giao thông, nếu gặp đèn xanh, đèn đỏ hoặc đèn vàng; chúng ta cần làm gì? |  |
| **HĐ 3:**  - Nhờ người lớn dẫn qua đường.  - Không chạy nhảy, vui chơi dưới lòng đường. | - Phát triển kỹ năng giao tiếp. | - Bót, kem đánh răng, nước sạch | - Hướng dẫn HS thảo luận khi nhờ người lớn dẫn qua đường các em phải nói như thế nào?  - Cho HS xem một số tình huống nguy hiểm khi các em chạy nhảy, vui chơi dưới lòng đường.  - Vậy các em có nên chạy nhảy, vui chơi dưới lòng đường không? Vì sao? |  |

**Ngày giảng: Ngày 17 tháng 11 năm 2020**

**Tuần 11**

**Tiết 22:**

**AN TOÀN THAM GIA GIAO THÔNG (tt)**

**1. Mục tiêu**

- HS biết đi trên vỉa hè, phần đường bên phải. Tuân theo tín hiệu đèn giao thông.

- Nhờ người lớn dẫn qua đường. Không chạy nhảy, vui chơi dưới lòng đường.

- Nhận biết một số biển báo giao thông. Thực hành an toàn khi tham gia giao thông.

**2. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| **HĐ 1:**  - Đi trên vỉa hè, phần đường bên phải.  - Nhận biết một số biển báo giao thông. | - Phát triển kỹ năng an toàn khi tham gia giao thông | - Biển báo giao thông | - Trò chuyện về việc phải đi bộ trên vỉa hè khi tham gia giao thông  - Hướng dẫn HS nhận biết mộ số biển báo giao thông đơn giản |  |
| **HĐ 2:** Tuân theo tín hiệu đèn giao thông. | - Phát triển kỹ năng tuân thủ luật giao thông | - Một số tình huống khi tham gia giao thông | - Hướng dẫn học sinh Khi tham gia giao thông, nếu gặp đèn xanh, đèn đỏ hoặc đèn vàng; chúng ta cần làm gì? |  |
| **HĐ 3:**  - Nhờ người lớn dẫn qua đường.  - Không chạy nhảy, vui chơi dưới lòng đường. | - Phát triển kỹ năng giao tiếp. | - Bót, kem đánh răng, nước sạch | - Hướng dẫn HS thảo luận khi nhờ người lớn dẫn qua đường các em phải nói như thế nào?  - Cho HS xem một số tình huống nguy hiểm khi các em chạy nhảy, vui chơi dưới lòng đường.  - Vậy các em có nên chạy nhảy, vui chơi dưới lòng đường không? Vì sao? |  |

**Ngày giảng: Ngày 24 tháng 11 năm 2020**

**Tuần 12**

**Tiết 23:**

**AN TOÀN THAM GIA GIAO THÔNG (tt)**

**1. Mục tiêu**

- HS biết đi trên vỉa hè, phần đường bên phải. Tuân theo tín hiệu đèn giao thông.

- Nhờ người lớn dẫn qua đường. Không chạy nhảy, vui chơi dưới lòng đường.

- Nhận biết một số biển báo giao thông. Thực hành an toàn khi tham gia giao thông.

**2. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| **HĐ 1:**  - Đi trên vỉa hè, phần đường bên phải.  - Nhận biết một số biển báo giao thông. | - Phát triển kỹ năng an toàn khi tham gia giao thông | - Biển báo giao thông | - Trò chuyện về việc phải đi bộ trên vỉa hè khi tham gia giao thông  - Hướng dẫn HS nhận biết mộ số biển báo giao thông đơn giản |  |
| **HĐ 2:**  - Tuân theo tín hiệu đèn giao thông. | - Phát triển kỹ năng tuân thủ luật giao thông | - Một số tình huống khi tham gia giao thông | - Hướng dẫn học sinh Khi tham gia giao thông, nếu gặp đèn xanh, đèn đỏ hoặc đèn vàng; chúng ta cần làm gì? |  |
| **HĐ 3:**  - Nhờ người lớn dẫn qua đường.  - Không chạy nhảy, vui chơi dưới lòng đường. | - Phát triển kỹ năng giao tiếp. | - Bót, kem đánh răng, nước sạch | - Hướng dẫn HS thảo luận khi nhờ người lớn dẫn qua đường các em phải nói như thế nào?  - Cho HS xem một số tình huống nguy hiểm khi các em chạy nhảy, vui chơi dưới lòng đường. |  |

**Ngày giảng: Ngày 24 tháng 11 năm 2020**

**Tuần 12**

**Tiết 24:**

**AN TOÀN THAM GIA GIAO THÔNG (tt)**

**1. Mục tiêu**

- HS biết đi trên vỉa hè, phần đường bên phải. Tuân theo tín hiệu đèn giao thông.

- Nhờ người lớn dẫn qua đường. Không chạy nhảy, vui chơi dưới lòng đường.

- Nhận biết một số biển báo giao thông. Thực hành an toàn khi tham gia giao thông.

**2. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| **HĐ 1:**  - Đi trên vỉa hè, phần đường bên phải.  - Nhận biết một số biển báo giao thông. | - Phát triển kỹ năng an toàn khi tham gia giao thông | - Biển báo giao thông | - Trò chuyện về việc phải đi bộ trên vỉa hè khi tham gia giao thông  - Hướng dẫn HS nhận biết mộ số biển báo giao thông đơn giản |  |
| **HĐ 2:**  - Tuân theo tín hiệu đèn giao thông. | - Phát triển kỹ năng tuân thủ luật giao thông | - Một số tình huống khi tham gia giao thông | - Hướng dẫn học sinh Khi tham gia giao thông, nếu gặp đèn xanh, đèn đỏ hoặc đèn vàng; chúng ta cần làm gì? |  |
| **HĐ 3:**  - Nhờ người lớn dẫn qua đường.  - Không chạy nhảy, vui chơi dưới lòng đường. | - Phát triển kỹ năng giao tiếp. | - Bót, kem đánh răng, nước sạch | - Hướng dẫn HS thảo luận khi nhờ người lớn dẫn qua đường các em phải nói như thế nào?  - Cho HS xem một số tình huống nguy hiểm khi các em chạy nhảy, vui chơi dưới lòng đường. |  |

**Ngày giảng: Ngày 1 tháng 12 năm 2020**

**Tuần 13**

**Tiết 25:**

**CHÚNG MÌNH CÙNG CHƠI**

**1. Mục tiêu:**

- HS nhớ được tên trò chơi: Ô ăn quan, tham gia tích cực vào trò chơi và hợp tác với bạn trong khi chơi.

- HS nhớ được tên trò chơi: Kéo co, nhớ được luật chơi và tham gia tích cực vào trò chơi.

- HS nhớ được luật chơi của trò chơi luân phiên tiếp sức: Thi ghép quả vào tranh.

**2. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| **Hoạt động 1:** Trò chơi “Ô ăn quan” | - Tập trung chú ý, ghi nhớ | - Tranh ảnh trò chơi “Ô ăn quan”  - Các hòn sỏi, hòn đá nhỏ…… | - GV nêu luật của trò chơi: khi chơi trò chơi sẽ có 2 người cùng chơi....  - Hướng dẫn cách chơi:  - Mỗi người sẽ có các quân cờ: 1 quân tướng và 30 quân cờ nhỏ.  - Cách rải quân cờ vào các ô.  - Cách đi quân cờ để ăn các ô quân cờ đó. |  |
| **Hoạt động 2:** Kéo co, nhớ được luật chơi và tham gia tích cực vào trò chơi. | - Phát triển khả năng tập trung chú ý, ghi nhớ | - Tranh ảnh trò chơi “kéo co” | - GV nêu luật của trò chơi  Hướng dẫn cách chơi |  |
| **Hoạt động 3:** Thực hành chơi trò chơi | - Giáo dục kĩ năng giữ an toàn khi chơi.  - Phát triển kĩ năng chờ đợi, luôn phiên | - Các hòn sỏi, hòn đá nhỏ…… | - GV cho HS thực hành chơi trò chơi.  - Nhắc nhở HS giữ an toàn khi chơi như: không dùng các hòn sỏi, đá đó để ném nhau, không cho chúng vào miệng ngậm.  - Khi chơi từng bạn đi quân, bạn kia theo dõi và chờ đến lượt mình, không tranh dành lẫn nhau  - GV quan sát, giúp đỡ từng cặp chơi. |  |

**Ngày giảng: Ngày 1 tháng 12 năm 2020**

**Tuần 13**

**Tiết 26:**

**CHÚNG MÌNH CÙNG CHƠI (tt)**

**1. Mục tiêu:**

- HS nhớ được tên trò chơi: Ô ăn quan, tham gia tích cực vào trò chơi và hợp tác với bạn trong khi chơi.

- HS nhớ được tên trò chơi: Kéo co, nhớ được luật chơi và tham gia tích cực vào trò chơi.

- HS nhớ được luật chơi của trò chơi luân phiên tiếp sức: Thi ghép quả vào tranh.

**2. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| **Hoạt động 1:** Trò chơi “Ô ăn quan” | - Tập trung chú ý, ghi nhớ | - Tranh ảnh trò chơi “Ô ăn quan”  - Các hòn sỏi, hòn đá nhỏ…… | - GV nêu luật của trò chơi: khi chơi trò chơi sẽ có 2 người cùng chơi....  - Hướng dẫn cách chơi:  - Mỗi người sẽ có các quân cờ: 1 quân tướng và 30 quân cờ nhỏ.  - Cách rải quân cờ vào các ô.  - Cách đi quân cờ để ăn các ô quân cờ đó. |  |
| **Hoạt động 2:** Kéo co, nhớ được luật chơi và tham gia tích cực vào trò chơi. | - Phát triển khả năng tập trung chú ý, ghi nhớ | - Tranh ảnh trò chơi “kéo co” | - GV nêu luật của trò chơi  Hướng dẫn cách chơi |  |
| **Hoạt động 3:** Thực hành chơi trò chơi | - Giáo dục kĩ năng giữ an toàn khi chơi.  - Phát triển kĩ năng chờ đợi, luôn phiên | - Các hòn sỏi, hòn đá nhỏ…… | - GV cho HS thực hành chơi trò chơi.  - Nhắc nhở HS giữ an toàn khi chơi như: không dùng các hòn sỏi, đá đó để ném nhau, không cho chúng vào miệng ngậm.  - Khi chơi từng bạn đi quân, bạn kia theo dõi và chờ đến lượt mình, không tranh dành lẫn nhau  - GV quan sát, giúp đỡ từng cặp chơi. |  |

**Ngày giảng: Ngày 8 tháng 12 năm 2020**

**Tuần 14**

**Tiết 27:**

**CHÚNG MÌNH CÙNG CHƠI**

**1. Mục tiêu:**

- HS nhớ được tên trò chơi: Ô ăn quan, tham gia tích cực vào trò chơi và hợp tác với bạn trong khi chơi.

- HS nhớ được tên trò chơi: Kéo co, nhớ được luật chơi và tham gia tích cực vào trò chơi.

- HS nhớ được luật chơi của trò chơi luân phiên tiếp sức: Thi ghép quả vào tranh.

**2. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| **Hoạt động 1:** Trò chơi “Ô ăn quan” | - Tập trung chú ý, ghi nhớ | - Tranh ảnh trò chơi “Ô ăn quan”  - Các hòn sỏi, hòn đá nhỏ…… | - GV nêu luật của trò chơi: khi chơi trò chơi sẽ có 2 người cùng chơi....  - Hướng dẫn cách chơi:  - Mỗi người sẽ có các quân cờ: 1 quân tướng và 30 quân cờ nhỏ.  - Cách rải quân cờ vào các ô.  - Cách đi quân cờ để ăn các ô quân cờ đó. |  |
| **Hoạt động 2:** Kéo co, nhớ được luật chơi và tham gia tích cực vào trò chơi. | - Phát triển khả năng tập trung chú ý, ghi nhớ | - Tranh ảnh trò chơi “kéo co” | - GV nêu luật của trò chơi  - Hướng dẫn cách chơi |  |
| **Hoạt động 3:** Thực hành chơi trò chơi | - Giáo dục kĩ năng giữ an toàn khi chơi.  - Phát triển kĩ năng chờ đợi, luôn phiên | - Các hòn sỏi, hòn đá nhỏ…… | - GV cho HS thực hành chơi trò chơi.  - Nhắc nhở HS giữ an toàn khi chơi như: không dùng các hòn sỏi, đá đó để ném nhau, không cho chúng vào miệng ngậm.  - Khi chơi từng bạn đi quân, bạn kia theo dõi và chờ đến lượt mình, không tranh dành lẫn nhau  - GV quan sát, giúp đỡ từng cặp chơi. |  |

**Ngày giảng: Ngày 8 tháng 12 năm 2020**

**Tuần 14**

**Tiết 28:**

**CHÚNG MÌNH CÙNG CHƠI (tt)**

**1. Mục tiêu:**

- HS nhớ được tên trò chơi: Ô ăn quan, tham gia tích cực vào trò chơi và hợp tác với bạn trong khi chơi.

- HS nhớ được tên trò chơi: Kéo co, nhớ được luật chơi và tham gia tích cực vào trò chơi.

- HS nhớ được luật chơi của trò chơi luân phiên tiếp sức: Thi ghép quả vào tranh.

**2. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| **Hoạt động 1:** Trò chơi “Ô ăn quan” | - Tập trung chú ý, ghi nhớ | - Tranh ảnh trò chơi “Ô ăn quan”  - Các hòn sỏi, hòn đá nhỏ…… | - GV nêu luật của trò chơi: khi chơi trò chơi sẽ có 2 người cùng chơi....  - Hướng dẫn cách chơi:  - Mỗi người sẽ có các quân cờ: 1 quân tướng và 30 quân cờ nhỏ.  - Cách rải quân cờ vào các ô.  - Cách đi quân cờ để ăn các ô quân cờ đó. |  |
| **Hoạt động 2:** Kéo co, nhớ được luật chơi và tham gia tích cực vào trò chơi. | - Phát triển khả năng tập trung chú ý, ghi nhớ | - Tranh ảnh trò chơi “kéo co” | - GV nêu luật của trò chơi  - Hướng dẫn cách chơi |  |
| **Hoạt động 3:** Thực hành chơi trò chơi | - Giáo dục kĩ năng giữ an toàn khi chơi.  - Phát triển kĩ năng chờ đợi, luôn phiên | - Các hòn sỏi, hòn đá nhỏ…… | - GV cho HS thực hành chơi trò chơi.  - Nhắc nhở HS giữ an toàn khi chơi như: không dùng các hòn sỏi, đá đó để ném nhau, không cho chúng vào miệng ngậm.  - Khi chơi từng bạn đi quân, bạn kia theo dõi và chờ đến lượt mình, không tranh dành lẫn nhau  - GV quan sát, giúp đỡ từng cặp chơi. |  |

**Ngày giảng: Ngày 15 tháng 12 năm 2020**

**Tuần 15**

**Tiết 29:**

**MŨ BẢO HIỂM**

**1. Mục tiêu:**

- HSnhận biết được mũ bảo hiểm và ý nghĩa của việc đội mũ bảo hiểm.

- HS Nhận biết thời điểm đội mũ bảo hiểm và cách đội mũ bảo hiểm.

- Thực hành đội mũ bảo hiểm an toàn.

**2. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| **Hoạt động 1:** Nhận biết được mũ bảo hiểm và ý nghĩa của việc đội mũ bảo hiểm | - Tập trung chú ý, ghi nhớ.  - Ý thức tự giác khi tham gia giao thông | - Mũ bảo hiểm | - Nhận biết mũ bảo hiểm.  - GV đưa ra các loại mũ bảo hiểm.  + Mũ bảo hiểm dành cho trẻ em.  + Mũ bảo hiểm dành cho người lớn.  - GV giới thiệu từng loại mũ bảo Ý nghĩa của việc đội mũ bảo hiểm.  - GV cho HS xem một số hình ảnh về tác hại của việc không đội mũ bảo hiểm.  - GV nêu ý nghĩa của việc đội MBH |  |
| **Hoạt động 2:** Nhận biết thời điểm đội mũ bảo hiểm và cách đội mũ bảo hiểm (MBH). | - Phát triển khả năng tập trung chú ý, ghi nhớ | - Tranh ảnh đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông. | - Nhận biết thời điểm đội mũ bảo hiểm.  + Chúng ta cần phải đội MBH khi nào?  + Khi ngồi xe máy vào buổi tối, chúng ta có phải đội MBH không?  - Cách đội mũ bảo hiểm.  - GV làm mẫu từng bước. |  |
| **Hoạt động 3:** Thực hành đội mũ bảo hiểm an toàn. | - Giáo dục kĩ năng giữ an toàn khi tham gia giao thông | - Mũ bảo hiểm | - Yêu cầu HS nêu lại các bước đội mũ bảo hiểm.  - Yêu cầu từng nhóm thực hành đội mũ bảo hiểm. |  |

**Ngày giảng: Ngày 15 tháng 12 năm 2020**

**Tuần 15**

**Tiết 30:**

**MŨ BẢO HIỂM (tt)**

**1. Mục tiêu:**

- HSnhận biết được mũ bảo hiểm và ý nghĩa của việc đội mũ bảo hiểm.

- HS Nhận biết thời điểm đội mũ bảo hiểm và cách đội mũ bảo hiểm.

- Thực hành đội mũ bảo hiểm an toàn.

**2. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| **Hoạt động 1:** Nhận biết được mũ bảo hiểm và ý nghĩa của việc đội mũ bảo hiểm | - Tập trung chú ý, ghi nhớ.  - Ý thức tự giác khi tham gia giao thông | - Mũ bảo hiểm | - Nhận biết mũ bảo hiểm.  - GV đưa ra các loại mũ bảo hiểm.  + Mũ bảo hiểm dành cho trẻ em.  + Mũ bảo hiểm dành cho người lớn.  - GV giới thiệu từng loại mũ bảo Ý nghĩa của việc đội mũ bảo hiểm.  - GV cho HS xem một số hình ảnh về tác hại của việc không đội mũ bảo hiểm.  - GV nêu ý nghĩa của việc đội MBH |  |
| **Hoạt động 2:** Nhận biết thời điểm đội mũ bảo hiểm và cách đội mũ bảo hiểm (MBH). | - Phát triển khả năng tập trung chú ý, ghi nhớ | - Tranh ảnh đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông. | - Nhận biết thời điểm đội mũ bảo hiểm.  + Chúng ta cần phải đội MBH khi nào?  + Khi ngồi xe máy vào buổi tối, chúng ta có phải đội MBH không?  - Cách đội mũ bảo hiểm.  - GV làm mẫu từng bước. |  |
| **Hoạt động 3:** Thực hành đội mũ bảo hiểm an toàn. | - Giáo dục kĩ năng giữ an toàn khi tham gia giao thông | - Mũ bảo hiểm | - Yêu cầu HS nêu lại các bước đội mũ bảo hiểm.  - Yêu cầu từng nhóm thực hành đội mũ bảo hiểm. |  |

**Ngày giảng: Ngày 22 tháng 12 năm 2020**

**Tuần 16**

**Tiết 31:**

**MŨ BẢO HIỂM (tt)**

**1. Mục tiêu:**

**-** HSnhận biết được mũ bảo hiểm và ý nghĩa của việc đội mũ bảo hiểm.

- HS Nhận biết thời điểm đội mũ bảo hiểm và cách đội mũ bảo hiểm.

- Thực hành đội mũ bảo hiểm an toàn.

**2. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| **Hoạt động 1:** Nhận biết được mũ bảo hiểm và ý nghĩa của việc đội mũ bảo hiểm | - Tập trung chú ý, ghi nhớ.  - Ý thức tự giác khi tham gia giao thông | - Mũ bảo hiểm | - Nhận biết mũ bảo hiểm.  - GV đưa ra các loại mũ bảo hiểm.  + Mũ bảo hiểm dành cho trẻ em.  + Mũ bảo hiểm dành cho người lớn.  - GV giới thiệu từng loại mũ bảo Ý nghĩa của việc đội mũ bảo hiểm.  - GV cho HS xem một số hình ảnh về tác hại của việc không đội mũ bảo hiểm.  - GV nêu ý nghĩa của việc đội MBH |  |
| **Hoạt động 2:** Nhận biết thời điểm đội mũ bảo hiểm và cách đội mũ bảo hiểm (MBH). | - Phát triển khả năng tập trung chú ý, ghi nhớ | - Tranh ảnh đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông. | Nhận biết thời điểm đội mũ bảo hiểm.  + Chúng ta cần phải đội MBH khi nào?  + Khi ngồi xe máy vào buổi tối, chúng ta có phải đội MBH không?  - Cách đội mũ bảo hiểm.  - GV làm mẫu từng bước. |  |
| **Hoạt động 3:** Thực hành đội mũ bảo hiểm an toàn. | - Giáo dục kĩ năng giữ an toàn khi tham gia giao thông | - Mũ bảo hiểm | - Yêu cầu HS nêu lại các bước đội mũ bảo hiểm.  - Yêu cầu từng nhóm thực hành đội mũ bảo hiểm. |  |

**Ngày giảng: Ngày 22 tháng 12 năm 2020**

**Tuần 16**

**Tiết 32:**

**MŨ BẢO HIỂM (tt)**

**1. Mục tiêu:**

**-** HSnhận biết được mũ bảo hiểm và ý nghĩa của việc đội mũ bảo hiểm.

- HS Nhận biết thời điểm đội mũ bảo hiểm và cách đội mũ bảo hiểm.

- Thực hành đội mũ bảo hiểm an toàn.

**2. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| **Hoạt động 1:** Nhận biết được mũ bảo hiểm và ý nghĩa của việc đội mũ bảo hiểm | - Tập trung chú ý, ghi nhớ.  - Ý thức tự giác khi tham gia giao thông | - Mũ bảo hiểm | - Nhận biết mũ bảo hiểm.  - GV đưa ra các loại mũ bảo hiểm.  + Mũ bảo hiểm dành cho trẻ em.  + Mũ bảo hiểm dành cho người lớn.  - GV giới thiệu từng loại mũ bảo Ý nghĩa của việc đội mũ bảo hiểm.  - GV cho HS xem một số hình ảnh về tác hại của việc không đội mũ bảo hiểm.  - GV nêu ý nghĩa của việc đội MBH |  |
| **Hoạt động 2:** Nhận biết thời điểm đội mũ bảo hiểm và cách đội mũ bảo hiểm (MBH). | - Phát triển khả năng tập trung chú ý, ghi nhớ | - Tranh ảnh đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông. | Nhận biết thời điểm đội mũ bảo hiểm.  + Chúng ta cần phải đội MBH khi nào?  + Khi ngồi xe máy vào buổi tối, chúng ta có phải đội MBH không?  - Cách đội mũ bảo hiểm.  - GV làm mẫu từng bước. |  |
| **Hoạt động 3:** Thực hành đội mũ bảo hiểm an toàn. | - Giáo dục kĩ năng giữ an toàn khi tham gia giao thông | - Mũ bảo hiểm | - Yêu cầu HS nêu lại các bước đội mũ bảo hiểm.  - Yêu cầu từng nhóm thực hành đội mũ bảo hiểm. |  |

**Ngày giảng: Ngày 29 tháng 12 năm 2020**

**Tuần 17**

**Tiết 33:**

**GIẶT VÀ PHƠI ÁO SƠ MI (tt)**

**1. Mục tiêu**

* Giúp HS biết giữ vệ sinh áo quần sạch sẽ
* HS biết giặt và phơi áo sơ mi
* Ý thức được công việc giặt giũ quần áo hằng ngày

**2. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| **HĐ 1:** Vệ sinh áo quần sạch sẽ | - Biết giữ vệ sinh áo quần | - Quần áo sạch và bẩn | - Trò chuyện về việc phải giữ gìn áo quần sạch sẽ  - Vì sao phải luôn luôn giữ vệ sinh áo quần sạch sẽ.  - Tác dụng của việc giữ vệ sinh áo quần |  |
| **HĐ 2:** Hướng dẫn cách giặt, phơi áo sơ mi | - Phát triển kỹ năng khéo léo.  - Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể, áo quần. | - Áo sơ mi bẩn, bột giặt, thau giặt đồ… | - Hướng dẫn học sinh cách giặt đồ, lất lượng bột giặt vừa với số lượng áo.  - Hướng dẫn các vò và sả cho sạch áo.  - Hướng dẫn cách bơi áo |  |
| **HĐ 3:** Thực hành giặt, phơi áo. | - Phát triển kỹ năng khéo léo.  - Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể | - Áo sơ mi bẩn, bột giặt, thau giặt đồ… | - Học sinh thực hành giặt, phơi áo sơ mi.  - GV theo dõi. |  |

**Ngày giảng: Ngày 29 tháng 12 năm 2020**

**Tuần 17**

**Tiết 34:**

**GIẶT VÀ PHƠI ÁO SƠ MI (tt)**

**1. Mục tiêu**

* Giúp HS biết giữ vệ sinh áo quần sạch sẽ
* HS biết giặt và phơi áo sơ mi
* Ý thức được công việc giặt giũ quần áo hằng ngày

**2. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| **HĐ 1:** Vệ sinh áo quần sạch sẽ | - Biết giữ vệ sinh áo quần | - Quần áo sạch và bẩn | - Trò chuyện về việc phải giữ gìn áo quần sạch sẽ  - Vì sao phải luôn luôn giữ vệ sinh áo quần sạch sẽ.  - Tác dụng của việc giữ vệ sinh áo quần |  |
| **HĐ 2:** Hướng dẫn cách giặt, phơi áo sơ mi | - Phát triển kỹ năng khéo léo.  - Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể, áo quần. | - Áo sơ mi bẩn, bột giặt, thau giặt đồ… | - Hướng dẫn học sinh cách giặt đồ, lất lượng bột giặt vừa với số lượng áo.  - Hướng dẫn các vò và sả cho sạch áo.  - Hướng dẫn cách bơi áo |  |
| **HĐ 3:** Thực hành giặt, phơi áo. | - Phát triển kỹ năng khéo léo.  - Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể | - Áo sơ mi bẩn, bột giặt, thau giặt đồ… | - Học sinh thực hành giặt, phơi áo sơ mi.  - GV theo dõi. |  |

**Ngày giảng: Ngày 5 tháng 1 năm 2021**

**Tuần 18**

**Tiết 35:**

**GIẶT VÀ PHƠI ÁO SƠ MI (tt)**

**1. Mục tiêu**

* Giúp HS biết giữ vệ sinh áo quần sạch sẽ
* HS biết giặt và phơi áo sơ mi
* Ý thức được công việc giặt giũ quần áo hằng ngày

**2. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| **HĐ 1:** Vệ sinh áo quần sạch sẽ | - Biết giữ vệ sinh áo quần | - Quần áo sạch và bẩn | - Trò chuyện về việc phải giữ gìn áo quần sạch sẽ  - Vì sao phải luôn luôn giữ vệ sinh áo quần sạch sẽ.  - Tác dụng của việc giữ vệ sinh áo quần |  |
| **HĐ 2:** Hướng dẫn cách giặt, phơi áo sơ mi | - Phát triển kỹ năng khéo léo.  - Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể, áo quần. | - Áo sơ mi bẩn, bột giặt, thau giặt đồ… | - Hướng dẫn học sinh cách giặt đồ, lất lượng bột giặt vừa với số lượng áo.  - Hướng dẫn các vò và sả cho sạch áo.  - Hướng dẫn cách bơi áo |  |
| **HĐ 3:** Thực hành giặt, phơi áo. | - Phát triển kỹ năng khéo léo.  - Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể | - Áo sơ mi bẩn, bột giặt, thau giặt đồ… | - Học sinh thực hành giặt, phơi áo sơ mi.  - GV theo dõi. |  |

**Ngày giảng: Ngày 5 tháng 1 năm 2021**

**Tuần 18**

**Tiết 36:**

**GIẶT VÀ PHƠI ÁO SƠ MI (tt)**

**1. Mục tiêu**

* Giúp HS biết giữ vệ sinh áo quần sạch sẽ
* HS biết giặt và phơi áo sơ mi
* Ý thức được công việc giặt giũ quần áo hằng ngày

**2. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| **HĐ 1:** Vệ sinh áo quần sạch sẽ | - Biết giữ vệ sinh áo quần | - Quần áo sạch và bẩn | - Trò chuyện về việc phải giữ gìn áo quần sạch sẽ  - Vì sao phải luôn luôn giữ vệ sinh áo quần sạch sẽ.  - Tác dụng của việc giữ vệ sinh áo quần |  |
| **HĐ 2:** Hướng dẫn cách giặt, phơi áo sơ mi | - Phát triển kỹ năng khéo léo.  - Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể, áo quần. | - Áo sơ mi bẩn, bột giặt, thau giặt đồ… | - Hướng dẫn học sinh cách giặt đồ, lất lượng bột giặt vừa với số lượng áo.  - Hướng dẫn các vò và sả cho sạch áo.  - Hướng dẫn cách bơi áo |  |
| **HĐ 3:** Thực hành giặt, phơi áo. | - Phát triển kỹ năng khéo léo.  - Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể | - Áo sơ mi bẩn, bột giặt, thau giặt đồ… | - Học sinh thực hành giặt, phơi áo sơ mi.  - GV theo dõi. |  |

**Tuần 19**

**TƯ THẾ NGỒI ĂN ĐÚNG**

**1. Mục tiêu**

* Giúp HS biết giữ vệ sinh khi ăn uống
* HS biết ngồi đúng tư thế khi ăn
* Ý thức được việc ngồi ăn đúng tư thế, Thực hành ăn uống

**2. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| HĐ 1:  Vệ sinh khi ăn uống | Biết giữ vệ sinh khi ăn uống | Bát đũa, bàn ghế sạch sẽ.... | Trò chuyện về việc phải giữ gìn vệ sinh khi ăn uống  Vì sao phải luôn luôn giữ vệ sinh khi ăn uống  Tác dụng của việc giữ vệ sinh khi ăn uống |  |
| HĐ 2:  Ngồi đúng tư thế khi ăn | Phát triển kỹ năng khéo léo.  Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể, ngay ngắn khi ăn uống | Bàn ăn... | Hướng dẫn học sinh cách ngồi ăn như thế nào cho đúng...  Khi ăn ngồi thẳng lưng, không nằm nghiêng ngả, hạn chế nói chuyện riêng cười đùa khi ăn uống |  |
| HĐ 3:  Thực hành ăn uống | Phát triển kỹ năng khéo léo.  Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh trong giờ ăn | Đồ ăn hằng ngày | Học sinh thực hành ăn uống  GV theo dõi. |  |

**Tuần 20**

**GIẶT VÀ PHƠI KHĂN TẮM**

**1**. **Mục tiêu**

* Giúp HS biết giữ vệ sinh khăn tắm sạch sẽ
* HS biết giặt và phơi khăn tắm
* Ý thức được công việc giặt giũ vệ sinh hằng ngày

2**. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| HĐ 1:  Vệ sinh khăn tắm sạch sẽ | Biết giữ vệ sinh khăn tắm | Khăn tắm | Trò chuyện về việc phải giữ gìn khăn tắm sạch sẽ  Vì sao phải luôn luôn giữ vệ sinh khăn tắm sạch sẽ.  Tác dụng của việc giữ vệ sinh khăn tắm |  |
| HĐ 2:  Hướng dẫn cách giặt, phơi khăn tắm | Phát triển kỹ năng khéo léo.  Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể, áo quần. | Khăn tắm | Hướng dẫn học sinh cách giặt khăn tắm, lấy lượng bột giặt vừa với số lượng khăn.  Hướng dẫn các vò và sả cho sạch khăn.  Hướng dẫn cách bơi áo |  |
| HĐ 3:  Thực hành giặt, phơi khan | Phát triển kỹ năng khéo léo.  Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể | Áo sơ mi bẩn, khăn tắm bột giặt, thau giặt đồ… | Học sinh thực hành giặt, phơi khăn tắm áo sơ mi.  GV theo dõi. |  |

**TUẦN 21 ĐẾN TUẦN 23 GIAO BÀI ONLINE**

* Giặt, phơi quần áo thun
* Gấp quần áo.
* Quét nhà, lau nhà.
* Rửa ly tách sau khi dùng

**TUẦN 24**

**ÔN TẬP**

**Tuần 25**

**GIẶT VÀ PHƠI QUẦN ÁO**

1. **Mục tiêu**

* Giúp HS biết giữ vệ sinh áo quần sạch sẽ
* HS biết giặt và phơi áo sơ mi
* Ý thức được công việc giặt giũ quần áo hằng ngày

1. **Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| HĐ 1:  Vệ sinh áo quần sạch sẽ | Biết giữ vệ sinh áo quần | Quần áo sạch và bẩn | Trò chuyện về việc phải giữ gìn áo quần sạch sẽ  Vì sao phải luôn luôn giữ vệ sinh áo quần sạch sẽ.  Tác dụng của việc giữ vệ sinh áo quần |  |
| HĐ 2:  Hướng dẫn cách giặt, phơi quần áo | Phát triển kỹ năng khéo léo.  Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể, áo quần. | Áo quần bẩn, bột giặt, thau giặt đồ… | Hướng dẫn học sinh cách giặt đồ, lất lượng bột giặt vừa với số lượng quần áo.  Hướng dẫn các vò và sả cho sạch quần áo.  Hướng dẫn cách phơi quần áo |  |
| HĐ 3:  Thực hành giặt, phơi quần áo. | Phát triển kỹ năng khéo léo.  Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể | Áo quần bẩn, bột giặt, thau giặt đồ… | Học sinh thực hành giặt, phơi quần áo .  GV theo dõi. |  |

**Tuần 26**

**GIẶT VÀ PHƠI QUẦN ÁO**

1. **Mục tiêu**

* Giúp HS biết giữ vệ sinh áo quần sạch sẽ
* HS biết giặt và phơi áo sơ mi
* Ý thức được công việc giặt giũ quần áo hằng ngày

1. **Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| HĐ 1:  Vệ sinh áo quần sạch sẽ | Biết giữ vệ sinh áo quần | Quần áo sạch và bẩn | Trò chuyện về việc phải giữ gìn áo quần sạch sẽ  Vì sao phải luôn luôn giữ vệ sinh áo quần sạch sẽ.  Tác dụng của việc giữ vệ sinh áo quần |  |
| HĐ 2:  Hướng dẫn cách giặt, phơi quần áo | Phát triển kỹ năng khéo léo.  Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể, áo quần. | Áo quần bẩn, bột giặt, thau giặt đồ… | Hướng dẫn học sinh cách giặt đồ, lất lượng bột giặt vừa với số lượng quần áo.  Hướng dẫn các vò và sả cho sạch quần áo.  Hướng dẫn cách phơi quần áo |  |
| HĐ 3:  Thực hành giặt, phơi quần áo. | Phát triển kỹ năng khéo léo.  Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể | Áo quần bẩn, bột giặt, thau giặt đồ… | Học sinh thực hành giặt, phơi quần áo .  GV theo dõi. |  |

**Tuần 27**

**DỌN DẸP MÂM SAU ĂN**

1. **Mục tiêu**

* Giúp HS biết giữ vệ sinh bàn ăn sạch sẽ
* HS biết lau chùi, dọn dẹp bàn ghế sau khi ăn xong
* Ý thức được công việc giữ gìn sạch sẽ bàn ăn và nhà ăn

1. **Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| HĐ 1:  Vệ sinh bàn ăn | Biết giữ vệ sinh bàn ăn | Mâm cơm | Trò chuyện về việc phải giữ gìn, dọn dẹp bàn ăn sạch sẽ  Vì sao phải luôn luôn giữ vệ sinh bàn ăn, nhà ăn sạch sẽ.  Tác dụng của việc giữ vệ sinh áo quần |  |
| HĐ 2:  Lau chùi, dọn dẹp bàn ghế sau khi ăn | Phát triển kỹ năng khéo léo.  Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh nhà ăn gọn gàng sạch sẽ | Mân cơm, bàn ghế ăn | Hướng dẫn học sinh cách dọn dẹp, lau chùi: xếp chén dĩa bẩn vào thau, lau mặt bàn sạch sẽ, xếp ghế gọn gàng |  |
| HĐ 3:  Thực hành dọn dẹp bàn ăn | Phát triển kỹ năng khéo léo.  Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh trước và sau khi ăn. | Bàn ăn, bát dĩa bẩn | Học sinh thực hành dọn dẹp bàn ăn và rử chén sau khi ăn  GV theo dõi. |  |

**Tuần 28**

**DỌN DẸP MÂM SAU ĂN**

1. **Mục tiêu**

* Giúp HS biết giữ vệ sinh bàn ăn sạch sẽ
* HS biết lau chùi, dọn dẹp bàn ghế sau khi ăn xong
* Ý thức được công việc giữ gìn sạch sẽ bàn ăn và nhà ăn

1. **Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| HĐ 1:  Vệ sinh bàn ăn | Biết giữ vệ sinh bàn ăn | Mâm cơm | Trò chuyện về việc phải giữ gìn, dọn dẹp bàn ăn sạch sẽ  Vì sao phải luôn luôn giữ vệ sinh bàn ăn, nhà ăn sạch sẽ.  Tác dụng của việc giữ vệ sinh áo quần |  |
| HĐ 2:  Lau chùi, dọn dẹp bàn ghế sau khi ăn | Phát triển kỹ năng khéo léo.  Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh nhà ăn gọn gàng sạch sẽ | Mân cơm, bàn ghế ăn | Hướng dẫn học sinh cách dọn dẹp, lau chùi: xếp chén dĩa bẩn vào thau, lau mặt bàn sạch sẽ, xếp ghế gọn gàng |  |
| HĐ 3:  Thực hành dọn dẹp bàn ăn | Phát triển kỹ năng khéo léo.  Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh trước và sau khi ăn. | Bàn ăn, bát dĩa bẩn | Học sinh thực hành dọn dẹp bàn ăn và rử chén sau khi ăn  GV theo dõi. |  |

**Tuần 29**

**TƯ THẾ NGỒI ĂN ĐÚNG**

**1. Mục tiêu**

* Giúp HS biết giữ vệ sinh khi ăn uống
* HS biết ngồi đúng tư thế khi ăn
* Ý thức được việc ngồi ăn đúng tư thế, Thực hành ăn uống

**2. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| HĐ 1:  Vệ sinh khi ăn uống | Biết giữ vệ sinh khi ăn uống | Bát đũa, bàn ghế sạch sẽ.... | Trò chuyện về việc phải giữ gìn vệ sinh khi ăn uống  Vì sao phải luôn luôn giữ vệ sinh khi ăn uống  Tác dụng của việc giữ vệ sinh khi ăn uống |  |
| HĐ 2:  Ngồi đúng tư thế khi ăn | Phát triển kỹ năng khéo léo.  Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể, ngay ngắn khi ăn uống | Bàn ăn... | Hướng dẫn học sinh cách ngồi ăn như thế nào cho đúng...  Khi ăn ngồi thẳng lưng, không nằm nghiêng ngả, hạn chế nói chuyện riêng cười đùa khi ăn uống |  |
| HĐ 3:  Thực hành ăn uống | Phát triển kỹ năng khéo léo.  Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh trong giờ ăn | Đồ ăn hằng ngày | Học sinh thực hành ăn uống  GV theo dõi. |  |

**Tuần 30**

**GIẶT VÀ PHƠI ÁO SƠ MI**

1. **Mục tiêu**

* Giúp HS biết giữ vệ sinh áo quần sạch sẽ
* HS biết giặt và phơi áo sơ mi
* Ý thức được công việc giặt giũ quần áo hằng ngày

1. **Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| HĐ 1:  Vệ sinh áo quần sạch sẽ | Biết giữ vệ sinh áo quần | Quần áo sạch và bẩn | Trò chuyện về việc phải giữ gìn áo quần sạch sẽ  Vì sao phải luôn luôn giữ vệ sinh áo quần sạch sẽ.  Tác dụng của việc giữ vệ sinh áo quần |  |
| HĐ 2:  Hướng dẫn cách giặt, phơi áo sơ mi | Phát triển kỹ năng khéo léo.  Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể, áo quần. | Áo sơ mi bẩn, bột giặt, thau giặt đồ… | Hướng dẫn học sinh cách giặt đồ, lất lượng bột giặt vừa với số lượng áo.  Hướng dẫn các vò và sả cho sạch áo.  Hướng dẫn cách bơi áo |  |
| HĐ 3:  Thực hành giặt, phơi áo. | Phát triển kỹ năng khéo léo.  Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể | Áo sơ mi bẩn, bột giặt, thau giặt đồ… | Học sinh thực hành giặt, phơi áo sơ mi.  GV theo dõi. |  |

**Tuần 31**

**GIẶT VÀ PHƠI ÁO gối**

1. **Mục tiêu**

* Giúp HS biết giữ vệ sinh áo gối sạch sẽ
* HS biết giặt và phơi áo gối
* Ý thức được công việc giặt giũ áo gối hằng ngày

1. **Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| HĐ 1:  Vệ sinh áo gối sạch sẽ | Biết giữ vệ sinh áo gối | áo gối sạch và bẩn | Trò chuyện về việc phải giữ gìn áo gối sạch sẽ  Vì sao phải luôn luôn giữ vệ sinh áo gối sạch sẽ.  Tác dụng của việc giữ vệ sinh áo gối |  |
| HĐ 2:  Hướng dẫn cách giặt, phơi áo gối | Phát triển kỹ năng khéo léo.  Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể, áo gối | Áo gối bẩn, bột giặt, thau giặt đồ… | Hướng dẫn học sinh cách giặt đồ, lất lượng bột giặt vừa với số lượng áo.  Hướng dẫn các vò và sả cho sạch áo.  Hướng dẫn cách bơi áo |  |
| HĐ 3:  Thực hành giặt, phơi áo. | Phát triển kỹ năng khéo léo.  Luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể | Áo gối bẩn, bột giặt, thau giặt đồ… | Học sinh thực hành giặt, phơi áo gối.  GV theo dõi. |  |

**Tuần 32**

**TỰ CẮT MÓNG TAY, MÓNG CHÂN**

1. **Mục tiêu**

* Giúp HS biết tự cắt móng tay, móng chân sạch sẽ, an toàn.
* Rèn kỹ năng căt móng tay, móng chân an toàn có sự giúp đỡ.
* Rèn kỹ năng tự phục vụ.
* Ý thức được công việc tự phục vụ và chăm sóc bản thân gọn gàng, sạch sẽ.

1. **Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| HĐ 1:  Cách chăm sóc bản thân | Phát triển kỹ năng khéo léo  Tự chăm sóc bản thân | Bấm móng tay. | Trò chuyện về cách chăm sóc bản thân.  Nêu tác hại của việc để móng tay, móng chân dài.  Vì sao phải cắt móng tay, móng chân và vệ sinh sạch sẽ… |  |
| HĐ 2:  Hướng dẫn cách cắt móng tay, móng chân | Phát triển kỹ năng khéo léo. | Bấm móng tay.  Móng chân, móng tay dài. | Hướng dẫn học sinh cách cắt móng tay, móng chân an toàn.  Học sih theo dõi.  GV cắt mẫu. |  |
| HĐ 3:  Thực hành cắt móng tay, móng chân | Phát triển kỹ năng khéo léo.  Khả năng tự chăm sóc bản thân | Bấm móng tay | Học sinh thực hành cắt móng tay, móng chân.  Lần lượt tùng học sinh cắt.  GV theo dõi. |  |

**Tuần 33**

**AN TOÀN KHI THAM GIA GIAO THÔNG**

1. **Mục tiêu**

* Giúp HS biết sự cần thiết giữ an toàn khi tham gia giao thông.
* HS biết luật lệ khi tham gia giao thông
* HS nhận biết được tín hiệu biển báo ở ngã tư khi tham gia giao thông.
* Ý thức được việc giữ an toàn khi tham gia giao thông

1. **Hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Phát triển kỹ năng** | **Đồ dùng dạy học** | **Hướng dẫn của GV- hoạt động HS** | **Nhận xét/ ghi chú** |
| HĐ 1:  Sự cần thiết giữ an toàn khi tham gia giao thông | Phát triển kỹ năng ghi nhớ | Biển báo giao thông | Trò chuyện về sự cần thiết giữ an toàn khi tham gia giao thông |  |
| HĐ 2:  Luật giao thông | Phát triển kỹ năng ghi nhớ | Biển bào và luật giao thông | Hướng dẫn học sinh ghi nhớ luật an toàn giao thông |  |
| HĐ 3:  Ghi nhớ tín hiệu đèn giao thông | Phát triển kỹ năng ghi nhớ | Tín hiệu đèn giao thông | HDHS đọc tín hiệu đèn giao thômg |  |
| HĐ 4  Ý thức giữ an toàn khi tham gia giao thông | Phát triển kỹ năng ghi nhớ | Quy định khi tham gia giao thông | Trò chuyện về các biển báo giao thông.  Tổe chức trò chơi đèn tín hiệu |  |